

Số: 02 /2023/QĐST-DS

Phong Điền, ngày 16 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**Về việc yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,**  
**làm chủ hành vi**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Trần Văn Trường.

**Thư ký phiên họp:** Bà Bùi Thị Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên họp:** Ông Nguyễn Thế Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 01/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Cụ Cao Thị L, sinh năm 1936; địa chỉ: T4, xã Đ, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; **có mặt.**

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, Trợ giúp viên pháp lý của: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; **có mặt.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Xuân B1, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà 40 thôn C1, xã T, huyện ĐĐ, tỉnh Lâm Đồng; **có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.**

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; địa chỉ: T4, xã Đ, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; **có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.**

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: T4, xã Đ, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; **có mặt.**

4. Ông Nguyễn Xuân B2, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 30/50 đường D, tổ 2, phường T, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; **có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.**

5. Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 12 đường 8, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; **có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.**

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 18/10/2022; đơn thay đổi yêu cầu đề ngày 28/12/2022; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự, nội dung việc dân sự như sau:

- Ông Nguyễn Xuân A, sinh ngày 10/5/1970 là con đẻ của cụ Cao Thị L và cụ Nguyễn Xuân C (sinh năm 1938, chết năm 2022). Cụ L và cụ C có 06 người con gồm ông Nguyễn Xuân A và các ông, bà Nguyễn Xuân B1, sinh năm 1960; Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Nguyễn Xuân B2, sinh năm 1976 và Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1979.

Ông A khi sinh ra và quá trình phát triển thể chất, tâm thần bình thường; đã đi học đến lớp 8/12. Từ năm 1992, ông A bắt đầu có biểu hiện bất thường: mất ngủ, ít tiếp xúc với mọi người, nói nhảm một mình, gây gổ với người thân, đập phá đồ đạc trong nhà, thỉnh thoảng bỏ đi lang thang, vệ sinh cá nhân phải có người nhắc nhở. Ông A đã được điều trị nội trú, nuôi dưỡng tập trung. Khoảng 07 năm trở lại đây được điều trị ngoại trú với chẩn đoán “Tâm thần phân liệt” và uống thuốc đều đặn cho đến nay.

Ngày 02/4/2015, Ủy ban nhân dân xã Đ cấp Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 54/PDI2013-166, dạng khuyết tật tâm thần kinh, mức độ đặc biệt nặng và đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

Ông A không có vợ, con nên cụ Cao Thị L yêu cầu tuyên bố ông A là người mất năng lực hành vi dân sự và yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với ông A.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 2141/KLGĐ ngày 20/12/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền Trung - Bộ Y tế kết luận:

“\* Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32).

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.”

Ngày 28/12/2022, người yêu cầu thay đổi yêu cầu tuyên bố ông A là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu là các ông, bà Nguyễn Xuân B1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Xuân B2 và Nguyễn Xuân Q có đơn trình bày thống nhất về quan hệ huyết thống, đồng ý yêu cầu của cụ L.

Tại phiên họp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của cụ L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Đề nghị căn cứ Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 23, 46, 47, 48, 53, 54, 57, 58 và

59 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để chấp nhận đơn yêu cầu, tuyên bố ông Nguyễn Xuân A có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; chỉ định cụ Cao Thị L là người giám hộ và xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Cụ Cao Thị L yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Xuân A là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị yêu cầu có nơi cư trú tại địa bàn huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền loại việc, thẩm quyền theo cấp Tòa án và thẩm quyền theo lãnh thổ.

[2] Về việc thay đổi yêu cầu: Trên cơ sở kết luận giám định, người yêu cầu đã có đơn thay đổi yêu cầu trước khi tiến hành phiên họp là không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[3] Về việc vắng mặt đương sự: Các ông, bà Nguyễn Xuân B1, Nguyễn Thị N, Nguyễn Xuân B2 và Nguyễn Xuân Q vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[4] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu:

Tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“1. Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”.*

Ông Nguyễn Xuân A là người bị khuyết tật về tinh thần. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 2141/KLGD ngày 20-12-2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực miền Trung - Bộ Y tế kết luận về năng lực hành vi dân sự: “Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Cụ Cao Thị L là mẹ đẻ của ông A nên có quyền, lợi ích liên quan.

Do đó, yêu cầu giải quyết việc dân sự của cụ L về tuyên bố ông A có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về chỉ định người giám hộ và xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ: Hiện tại, ông Nguyễn Xuân A không có vợ, con; cha đẻ đã chết; mẹ đẻ là cụ Cao Thị L đủ điều kiện làm người giám hộ; những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đều đồng ý chỉ định người giám hộ cho ông A. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 46 và khoản 4 Điều 54 chấp nhận đề nghị chỉ định cụ L làm người giám hộ cho ông A để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông A là phù hợp.

Cụ L được quản lý các tài sản của ông A theo quy định tại khoản 1 Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và có các nghĩa vụ, quyền của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57 và 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu là có cơ sở. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chấp nhận đơn yêu cầu của người yêu cầu là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Khi ông A không còn ở trong tình trạng đã bị tuyên bố thì chính người đó hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 379 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Cụ Cao Thị L có đơn đề nghị miễn nộp tiền lệ phí với lý do là người cao tuổi. Theo Thẻ căn cước công dân, cụ L sinh năm 1936 là đã trên 60 tuổi.

Do đó, căn cứ vào Điều 2 của Luật Người cao tuổi năm 2009; khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 12 và khoản 5 Điều 16 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu không có mặt tại phiên họp được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 367, 371, 372, 376, 377, 378 và 379 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 46, Điều 53, khoản 4 Điều 54, Điều 57, Điều 58 và khoản 1 Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 2 của Luật Người cao tuổi năm 2009;

Áp dụng khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 12 và khoản 5 Điều 16 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Cao Thị L.**

2. Tuyên bố: Ông Nguyễn Xuân A, sinh ngày 10/5/1970; Thẻ căn cước công dân số 0460700xxxx; nơi thường trú tại T4, xã Đ, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định cụ Cao Thị L, sinh năm 1936; Thẻ căn cước công dân số 04613600xxxx; nơi thường trú tại T4, xã Đ, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế là người giám hộ cho ông Nguyễn Xuân A.

Cụ Cao Thị L được quản lý các tài sản của ông Nguyễn Xuân A theo quy định tại khoản 1 Điều 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và có các nghĩa vụ, quyền của người giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho cụ Cao Thị L.

5. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; trường hợp vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Đương sự;
- Người BVQ&LIHP của ĐS;
- Lưu hồ sơ VDS, AV.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Trường**